

Số: 5172/KH-UBND

Củ Chi, ngày 17 tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện “Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh” trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 2560/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 5482/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về thực hiện “Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” từ nay đến năm 2025 (gọi tắt là “Đề án Y tế cộng đồng”);

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện “Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh” trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Xác định các nội dung hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm và tổ chức thực hiện các mục tiêu tổng quát của “Đề án Y tế cộng đồng”, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường năng lực cho mỗi người dân tự thực hành bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện và liên tục nhằm nâng cao sức khỏe tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân huyện.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và hoạt động kinh tế - xã hội của người dân.

- Nâng cao nhận thức, thực hiện hành vi có lợi cho sức khỏe của người dân để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Tăng cường năng lực quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong đối với cá nhân và toàn xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Từng bước nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe người dân.

### 3. Các chỉ tiêu trong năm 2024 (theo Phụ lục đính kèm)

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG, CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ CỘNG ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Tập trung vào các Chương trình sức khỏe trọng tâm của ngành Y tế Thành phố trong năm 2024 bao gồm:

### 1. Chương trình Dinh dưỡng

- Truyền thông nâng cao kiến thức và thực hành về dinh dưỡng hợp lý cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời và đặc biệt là nhóm đối tượng có nguy cơ cao và người bệnh.
- Phát hiện, điều trị và quản lý tình trạng dinh dưỡng, kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, hạn chế sự gia tăng các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.
- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.
- Tổ chức tập huấn kiến thức và thực hành dinh dưỡng cho cán bộ phụ trách dinh dưỡng tại Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã, thị trấn.
- Tăng cường lồng ghép, phối hợp với các chương trình sức khỏe khác (tiêm chủng mở rộng, sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng học đường, bệnh nghề nghiệp, phòng chống bệnh không lây nhiễm,...) nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động dinh dưỡng.
- Trang bị thuốc, công cụ và tài liệu truyền thông cho hoạt động của chương trình.
- Thực hiện giám sát, điều tra, theo dõi tình trạng dinh dưỡng và các vấn đề có liên quan đến dinh dưỡng của người dân huyện và thực hiện báo cáo theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### 2. Phòng, chống tác hại của rượu, bia

- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về tác hại của rượu bia và phổ biến thực thi Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia nhằm nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, thay đổi thói quen có hại để phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe cho người từ 13 tuổi trở lên trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho nhân viên y tế tại các đơn vị về giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại cơ sở chăm sóc ban đầu và tại cộng đồng.
- Phối hợp triển khai sàng lọc khảo sát mức độ sử dụng rượu, bia cho

người từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn huyện.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **3. Phòng, chống tác hại của thuốc lá**

- Truyền thông giáo dục sức khỏe về lợi ích của môi trường không khói thuốc, tác hại của việc hút thuốc lá và phổ biến thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, thay đổi thói quen có hại đối với sức khỏe cho người từ 13 tuổi trở lên trên địa bàn huyện qua nhiều hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp.

- Nâng cao kiến thức về phòng, chống tác hại của thuốc lá, tư vấn cai nghiện thuốc lá cho mạng lưới cán bộ, viên chức phụ trách phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn, các bệnh viện trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện xử phạt hành vi vi phạm Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá theo các quy định hiện hành, nhất là xử phạt các hành vi vi phạm tại các địa điểm cấm hút thuốc lá.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **4. Chương trình Giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt; quản lý chất thải y tế và quản lý nhà tiêu hộ gia đình**

#### **4.1. Chương trình Giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**

- Truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường, tổ chức và vận động tham gia các cuộc thi tìm hiểu về nước sạch và sức khỏe.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp truyền thông sử dụng nước an toàn, kế hoạch, quy trình phối hợp trong việc cung cấp và xử lý thông tin đối với các sự kiện truyền thông.

- Thực hiện kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Báo cáo Chương trình “Cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm” năm 2024 và Kế hoạch thực hiện năm 2025.

#### **4.2. Quản lý chất thải y tế**

- Xây dựng các bài truyền thông, tổ chức cuộc thi/sự kiện về giảm thiểu chất thải, giám sát công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn cho nhân viên phụ trách công tác quản lý

chất thải y tế tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện về công tác quản lý chất thải y tế và các văn bản có liên quan.

- Phối hợp với các đơn vị giám sát công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế tại cơ sở y tế và các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế trên địa bàn huyện (nếu có).

#### **4.3. Quản lý nhà tiêu hợp vệ sinh**

- Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, tác hại của nhà tiêu không hợp vệ sinh.

- Giám sát thực tế các khu vực nguy cơ còn sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Phòng Kinh tế huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

#### **5. Chương trình phòng, chống bệnh không lây nhiễm**

- Tăng cường các hoạt động truyền thông và nâng cao sức khỏe nhằm giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm bằng nhiều hình thức.

- Cung cấp dịch vụ sàng lọc giúp tăng tỷ lệ phát hiện sớm bệnh; theo dõi, tư vấn, dự phòng cho người nguy cơ cao và có tiền sử bệnh, quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh không lây nhiễm.

- Phát triển nâng cao năng lực hệ thống để bảo đảm cung cấp dịch vụ phòng chống bệnh không lây nhiễm.

- củng cố mạng lưới phụ trách chương trình tuyến huyện, tuyến xã, thị trấn. Tăng cường sự hợp tác giữa y tế cơ sở và các bệnh viện trên địa bàn nhằm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật và đảm bảo tính liên tục trong điều trị bệnh.

- Phát triển hệ thống giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm: thực hiện báo cáo, quản lý điều trị trên phần mềm báo cáo bệnh không lây nhiễm (WHO) tại các Trạm Y tế.

- Đảm bảo thuốc thiết yếu, trang thiết bị, vật tư, kỹ thuật cho các hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý bệnh không lây nhiễm.

- Chủ động, tích cực hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế và trong nước để hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

#### **6. Phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng**

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng và tổ chức hoạt động tại địa phương.

- Đào tạo, tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, kỹ thuật sơ cấp cứu, phục hồi chức năng cho cán bộ y tế và cộng tác viên.

- Giải pháp tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao kỹ năng của cán bộ y tế và nhận thức cộng đồng.

- Phối hợp tổng kết số liệu tai nạn thương tích tại địa phương, phục vụ các nghiên cứu về mô hình tai nạn thương tích tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Hội Chữ thập đỏ huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **7. Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng**

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm thần nhằm nhận biết, phát hiện sớm một số rối loạn sức khỏe tâm thần thường gặp. Từ đó, giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc rối loạn sức khỏe tâm thần, giảm kì thị và tự kì thị cho người dân, cộng đồng. Phối hợp, lồng ghép với các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông, đa dạng hóa về nội dung, phương thức thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, bảo đảm chất lượng, phù hợp với từng chủ đề, đặc điểm của từng nhóm tuổi (như trẻ em, thanh niên, người lớn, người cao tuổi) và một số nhóm đối tượng đặc biệt (như nhân viên y tế, phụ nữ trong giai đoạn sinh sản, nhóm yếu thế, bệnh lý mạn tính,...).

- Sàng lọc, phát hiện, quản lý điều trị một số rối loạn sức khỏe tâm thần thường gặp; tăng tỷ lệ phát hiện, quản lý điều trị, chăm sóc người mắc rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng người bệnh tâm thần, cập nhật các kiến thức mới cho các cán bộ phụ trách chương trình. Tổ chức các lớp như: đào tạo Tâm thần học cơ bản, cập nhật chẩn đoán nghiện ma túy và xác định tình trạng nghiện cho các đơn vị có nhu cầu.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở, khuyến khích cộng đồng, xã hội tham gia hỗ trợ bệnh nhân mắc một số rối loạn tâm thần mạn tính (như bệnh tâm thần phân liệt) và bệnh động kinh. Vận động các nguồn lực hỗ trợ mua/cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng người bệnh tâm thần theo quy định hiện hành.

- Phát triển hệ thống giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo các rối loạn sức khỏe tâm thần và các yếu tố nguy cơ.

- Kiểm tra, giám sát thường kỳ và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến xã, thị trấn.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, Phòng Lao động – Thương binh và

Xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **8. Chương trình phòng, chống HIV/AIDS**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4951/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2024.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **9. Phòng, chống viêm gan vi rút**

- Tiếp tục tập trung thực hiện Kế hoạch số 819/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phòng, chống viêm gan vi rút trên địa bàn huyện Củ Chi giai đoạn 2022 - 2025.

- Phối hợp và đa dạng hoá các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng chống viêm gan vi rút; lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống mại dâm và ma túy.

- Tăng cường các hoạt động dự phòng, giảm lây nhiễm vi rút viêm gan; triển khai và tăng cường tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh, trẻ dưới 1 tuổi, người trưởng thành có nguy cơ cao. Tăng cường dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con; tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế; can thiệp giảm tác hại trong nhóm nghiện chích ma túy; an toàn truyền máu; xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị viêm gan.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến.

- củng cố hệ thống thu thập thông tin Chương trình phòng chống viêm gan vi rút.

- Duy trì và củng cố mạng lưới phòng chống viêm gan vi rút tại các tuyến, các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Chương trình phòng chống viêm gan vi rút.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, Hội Chữ thập đỏ huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **10. Phòng, chống Lao**

- Kiểm tra giám sát các hoạt động thường quy, chuyên đề lao/HIV, MDR, lao tiềm ẩn; đào tạo liên tục về chẩn đoán và điều trị; tập huấn cập nhật quản lý điều trị bệnh lao trong Chương trình Chống lao Quốc gia; tiếp tục tập huấn nhân

sự cho công tác khám, chữa bệnh lao thanh toán bằng nguồn bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở, khuyến khích cộng đồng, xã hội tham gia hỗ trợ bệnh nhân lao sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật mới, mô hình mới trong khám, chẩn đoán, dự phòng bệnh lao.

- Tăng cường hoạt động giám sát, nâng cao năng lực giám sát dịch tễ lao, phối hợp các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong công tác phòng, chống bệnh lao.

- Phát hiện, chẩn đoán và điều trị lao tiềm ẩn. Củng cố, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ sở.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **11. Phòng, chống các bệnh nhiễm khuẩn lây qua tình dục (STIs)**

- Tăng cường phát hiện, chẩn đoán và điều trị sớm các trường hợp STIs theo đúng hướng dẫn quốc gia. Nâng cao năng lực cho các cán bộ chương trình STIs thông qua các hoạt động tập huấn.

- Tăng cường quản lý, tư vấn xét nghiệm sàng lọc giang mai cho thai phụ.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, hoá chất sinh phẩm và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị STIs.

- Tăng cường tư vấn xét nghiệm phát hiện HIV và tầm soát STIs cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao đến khám tại các cơ sở da liễu.

- Triển khai các hoạt động theo “Kế hoạch hướng tới loại trừ 3 bệnh lây truyền HIV, Giang mai, Viêm gan siêu vi B từ mẹ sang con”.

- Tăng cường hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông với nhiều hình thức; lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng chống STIs với tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS; tổ chức các lớp tập huấn về STIs và HIV/AIDS cho các cán bộ và cộng tác viên của các chương trình; đa dạng hóa các phương pháp tiếp cận và điều trị cho bạn tình của người mắc STIs.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **12. Phòng, chống bệnh Phong**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm truyền thông cho cộng đồng biết các dấu hiệu sớm của bệnh Phong làm giảm tỷ lệ tàn tật nặng và không còn kỳ thị đối với bệnh Phong.

- Củng cố mạng lưới phòng, chống bệnh Phong từ huyện đến các xã, thị

trấn: tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý chương trình cho cán bộ y tế các tuyến cũng như cộng tác viên và tình nguyện viên. Hàng tháng, kiểm tra hồ sơ bệnh án sổ sách, biểu mẫu và bệnh nhân theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ tuyến cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác khám phát hiện và điều trị bệnh Phong: phát hiện và điều trị sớm hạn chế tàn tật và lây lan trong cộng đồng, bảo đảm bệnh nhân hoàn thành đúng thời gian điều trị, hạn chế tối đa bệnh nhân bỏ trị.

- Duy trì công tác phòng tránh tàn tật, phục hồi chức năng, hỗ trợ kinh tế - xã hội cho bệnh nhân phong tàn tật. Tăng cường xã hội hóa phòng, chống bệnh Phong, tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thiện nguyện hỗ trợ cấp Thẻ bảo hiểm y tế, hưởng chế độ tàn tật, xe lăn, hỗ trợ con em đi học,... xây nhà tình thương, tình nghĩa cho bệnh nhân phong nghèo, tàn tật nặng.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **13. Phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm**

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức cho đội đáp ứng nhanh (RRT), triển khai hoạt động quản lý sự cố khẩn cấp dịch bệnh.

- Phối hợp thực hiện cuộc khảo sát thực trạng việc triển khai hệ thống giám sát dựa vào sự kiện (EBS) để xây dựng và thiết lập lại hệ thống EBS đạt hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch quản lý bền vững COVID-19, trong đó tiếp tục duy trì các hoạt động giám sát bệnh COVID-19 cũng như biến chủng.

- Phối hợp thực hiện đánh giá nguy cơ, năng lực đáp ứng của hệ thống y tế cơ sở hàng năm.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **14. Chương trình tiêm chủng mở rộng**

- Tiếp tục thực hiện và triển khai các hoạt động tiêm chủng nhằm mục tiêu duy trì tỷ lệ và nâng cao chất lượng tiêm chủng mở rộng theo lộ trình, không chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ, tiếp tục bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt, duy trì loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh trên địa bàn huyện.

- Triển khai kế hoạch điều tra tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm bù mũi vắc xin còn thiếu trong chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ mầm non, tiểu học.

- Điều tra đánh giá tỷ lệ tiêm chủng và quản lý trẻ thực tế trên địa bàn.
- Tăng cường việc quản lý tiêm chủng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **15. Chương trình sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ**

- Tiếp tục phối hợp triển khai tập huấn và giám sát các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi.
- Nâng cao chất lượng thu thập số liệu báo cáo thống kê.
- Tăng cường công tác quản lý thai và trẻ dưới 5 tuổi.
- Truyền thông, giáo dục sức khỏe thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **16. Chương trình Y tế trường học**

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe trường học bằng nhiều hình thức.
- Thực hiện chương trình gắn với y tế cơ sở, tăng cường hiệu quả công tác phối hợp liên ngành.
- Phối hợp cung cấp tài liệu và tổ chức tập huấn bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên phụ trách công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục.
- Giám sát việc triển khai công tác y tế trường học trên địa bàn huyện, tại các cơ sở giáo dục theo chuyên đề. Tổ chức giám sát công tác tổ chức khám sức khỏe học sinh đối với các cơ sở tham gia khám sức khỏe học sinh.
- Tiếp tục thực hiện nghiên cứu khoa học về bệnh tật học đường, vệ sinh môi trường trong trường học từ đó giúp phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường và đưa ra các giải pháp can thiệp.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **17. Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp**

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người lao động bằng nhiều hình thức. Tăng cường vận động chính sách, nâng cao năng lực truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho bệnh viện, doanh nghiệp, Trung tâm Y tế và Trạm Y tế.

- Tăng cường giám sát các yếu tố nguy cơ từ môi trường lao động.

- Củng cố mạng lưới tổ chức y tế lao động, người làm công tác y tế và hoạt động sơ cấp cứu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng các mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp ngành nghề nguy cơ cao (như y tế, giày da,...) bằng các hoạt động truyền thông, đánh giá điều kiện lao động, giám sát môi trường, quản lý sức khỏe người lao động. Nhân rộng các mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp ngành nghề nguy cơ cao.

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp của Thành phố.

- Nghiên cứu tác động môi trường lao động và tình hình sức khỏe, bệnh tật của người lao động.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **18. Chương trình Dân số và Phát triển**

- Xây dựng các chính sách giải quyết các vấn đề mức sinh thấp, kiên trì thực hiện thông điệp truyền thông “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con” và áp dụng các mô hình truyền thông mới nhằm tác động đến nhận thức của người dân, góp phần điều chỉnh, ứng phó với mức sinh hiện đang giảm sâu của Thành phố. Tham mưu các giải pháp tăng tổng tỷ suất sinh, quản lý sức khỏe phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- Phát triển mạng lưới cung cấp và nâng cao chất lượng các dịch vụ về nâng cao chất lượng dân số (tầm soát, chẩn đoán, can thiệp, điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, hệ thống chuyên ngành lão khoa,...).

- Triển khai các giải pháp thích ứng với quá trình già hóa dân số theo hướng dẫn của các Sở, ngành Thành phố.

- Đổi mới, đa dạng về hình thức, nội dung truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phù hợp với các nhóm đối tượng, đặc biệt là công nhân tại các công ty, xí nghiệp và sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn huyện.

Đơn vị thực hiện: Phòng Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có

liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **19. Công tác Truyền thông y tế**

- Đào tạo nâng cao năng lực hệ thống truyền thông, giáo dục sức khỏe; phát triển mạng lưới truyền thông tại trường học, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng.

- Đa dạng hóa hình thức và nội dung truyền thông; phối hợp xây dựng bộ tài liệu khuyến cáo về truyền thông nhằm thay đổi hành vi, nâng cao sức khỏe người dân.

- Tích hợp hoạt động truyền thông vào các trang thông tin điện tử của các đơn vị, thường xuyên theo dõi mạng xã hội để nắm bắt thông tin dư luận về lĩnh vực y tế và phản ánh kịp thời chính xác.

- Tổ chức giám sát hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện, đẩy mạnh công tác truyền thông đến từng đối tượng, từng hộ gia đình và từng người dân.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Phòng Nội vụ huyện, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

### **1. Triển khai thực hiện đề án Chính sách đặc thù củng cố và phát triển mạng lưới cộng tác viên sức khỏe cộng đồng**

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên sức khỏe cộng đồng làm việc tại khu phố, ấp trên địa bàn huyện.

- Tổ chức lớp TOT; đào tạo, tập huấn cho mạng lưới cộng tác viên sức khỏe cộng đồng về kiến thức chuyên môn cơ bản các chương trình sức khỏe, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức đánh giá, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của cộng tác viên, lồng ghép vào các đợt giám sát chương trình sức khỏe.

- Theo dõi, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh, thực hiện báo cáo theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **2. Triển khai thực hiện “Chiến lược y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.**

- Truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm thần của người dân trong cộng đồng.

- Thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh tại cơ sở y tế các tuyến có thực hiện chẩn đoán, điều trị, quản lý cấp thuốc cho người bệnh trầm cảm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế tại các cơ sở y tế về sức khỏe tâm thần theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **3. Triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, phát hiện và quản lý các bệnh không lây nhiễm gắn với lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo**

- Tổ chức khám sức khỏe cho người cao tuổi, hướng đến mỗi người cao tuổi trên địa bàn huyện được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm; lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người cao tuổi làm nguồn dữ liệu tích hợp và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Quản lý, theo dõi, kiểm tra định kỳ, tư vấn thay đổi hành vi, lối sống cho người cao tuổi mắc các bệnh không lây nhiễm. Điều trị, chăm sóc cho người bệnh bằng thuốc, tâm lý trị liệu và phục hồi chức năng nhằm nâng cao chất lượng sống cho người cao tuổi.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **4. Phối hợp triển khai thí điểm gói can thiệp thiết yếu về bệnh Tăng huyết áp và Đái tháo đường trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở**

- Triển khai nhân rộng mô hình quản lý bệnh không lây nhiễm do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) hỗ trợ cho huyện.

- Tập trung triển khai thí điểm quản lý 2 bệnh phổ biến là tăng huyết áp và đái tháo đường theo cách tiếp cận y tế công cộng nhằm nâng cao năng lực của tuyến y tế cơ sở về sàng lọc, dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý bệnh không lây nhiễm.

- Đảm bảo thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế tối thiểu theo danh mục khuyến cáo dành cho Trạm Y tế.

- Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xem xét tiếp tục nhân rộng mô hình.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên

quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **5. Phối hợp thực hiện khảo sát mô hình bệnh tật trong học sinh các cấp tại huyện**

- Căn cứ kết quả khảo sát năm 2023, đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp, định hướng, xây dựng kế hoạch bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe học sinh các cấp.

- Triển khai Kế hoạch can thiệp các vấn đề sức khỏe học đường cho học sinh sau khảo sát mô hình bệnh tật năm 2023 - 2024.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Đơn vị phối hợp: Phòng Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Giao Phòng Y tế huyện**

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đơn đốc, điều phối, chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hậu kiểm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các sản phẩm không đảm bảo an toàn ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng.

- Thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (rượu, bia, đồ uống có cồn,...), kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp, nhằm giảm nguy cơ, sự cố về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm cho cộng đồng, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

#### **2. Giao Trung tâm Y tế huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác tổ chức thực hiện các hoạt động, chương trình y tế cộng đồng theo “Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện năm 2024.

- Kịp thời báo cáo cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để được chỉ đạo giải quyết.

**3. Giao Phòng Nội vụ huyện:** Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện đề xuất các chính sách, chế độ thù lao đối với cán bộ làm

công tác y tế, giáo dục; thực hiện công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt công tác bảo vệ sức khỏe người dân.

#### **4. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện**

- Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện tuyên truyền rộng rãi Đề án “Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.

- Chủ trì triển khai tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển ngành thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035” trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện đề ra các giải pháp tăng cường vận động thể lực cho người dân huyện.

**5. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:** Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân huyện nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

**6. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:** Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện và các đơn vị có liên quan triển khai công tác y tế trường học, chăm sóc và quản lý sức khỏe học sinh, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, phòng chống các bệnh, tật liên quan đến học đường. Thực hiện các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe trong trường học; đẩy mạnh các hoạt động, phong trào rèn luyện thể chất, thể dục thể thao cho học sinh.

#### **7. Giao Phòng Kinh tế huyện**

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hậu kiểm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các sản phẩm không đảm bảo an toàn ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng.

- Thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (rượu, bia, đồ uống có cồn,...), kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp, nhằm giảm nguy cơ, sự cố về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm cho cộng đồng, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án,... liên quan công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông sản, thực phẩm từ các địa phương khác đưa về tiêu thụ trên địa bàn huyện và thực phẩm lưu thông trên thị trường.

#### **8. Giao Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện**

- Phối hợp Ngành Y tế thực hiện công tác chăm sóc và quản lý sức khỏe người lao động, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp; công tác phòng, chống bạo hành và xâm hại tình dục trẻ em; công tác chăm sóc người cao tuổi,...

- Triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

**9. Đề nghị Bảo hiểm Xã hội huyện:** Phối hợp Ngành Y tế vận dụng các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp để đảm bảo cho công tác chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn huyện.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện và các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động của Kế hoạch liên quan đến phạm vi phụ trách đơn vị.

**11. Đề nghị Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á, Hội Chữ thập đỏ huyện:** Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện và các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động của Kế hoạch liên quan đến phạm vi phụ trách của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh” trên địa bàn huyện năm 2024. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai các nội dung trong Kế hoạch; định kỳ hàng quý và cả năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Trung tâm Y tế huyện tổng hợp).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phối hợp với Trung tâm Y tế huyện để chủ động giải quyết hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Y tế huyện) để được chỉ đạo, giải quyết./.

(Đính kèm Phụ lục: Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2024)

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế Thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố;
- TT. Huyện ủy; } (để báo cáo)
- TT. HĐND huyện; }
- TT. UBND huyện (CT, các PCT);
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Hội Chữ thập đỏ huyện;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;
- Bệnh viện huyện Củ Chi;
- Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PYT.2.NTBắc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC  
CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024**

(Đính kèm Kế hoạch số: 5172/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

| Lĩnh vực/Chỉ tiêu                                                                                              | Năm 2024 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>I. Chỉ tiêu chung</b>                                                                                       |          |
| 1) Nâng cao tuổi thọ                                                                                           | 76,5     |
| 2) Tỷ suất tử vong trẻ em <1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống (‰)                                                        | 8        |
| 3) Tỷ suất tử vong trẻ em <5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống (‰)                                                        | 9        |
| 4) Tỷ số tử vong mẹ/100.000 sơ sinh sống                                                                       | 3        |
| <b>II. Thực hiện Mục tiêu 1</b>                                                                                |          |
| <b>1. Nâng cao chất lượng dân số</b>                                                                           |          |
| 1) Điều chỉnh mức sinh (Tổng tỷ suất sinh)                                                                     | 1,36     |
| 2) Tỷ số giới tính khi sinh: số bé trai /100 bé gái sinh ra sống (%)                                           | ≤ 107    |
| 3) Tỷ lệ thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn được truyền thông - tư vấn về nội dung sức khỏe tiền hôn nhân (%) | ≥ 90     |
| 4) Giảm số vị thành niên, thanh niên (10-24 tuổi) mang thai ngoài ý muốn so với năm 2023 (%)                   | 10%      |
| 5) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất (%)                     | ≥ 85%    |
| 6) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất (%)                                   | 82%      |
| <b>2. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý</b>                                                                            |          |
| 7) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi                                                         | < 8%     |
| 8) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân                                                          | < 5%     |
| <b>3. Tăng cường vận động thể lực</b>                                                                          |          |
| 9) Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực                                                                 |          |
| - Người 18 - 69 tuổi                                                                                           | 25%      |
| - Trẻ em 13 - 17 tuổi                                                                                          | 60%      |



| Lĩnh vực/Chỉ tiêu                                                                                                                                           | Năm 2024        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>III. Thực hiện Mục tiêu 2</b>                                                                                                                            |                 |
| <b>4. Kiểm soát dịch bệnh</b>                                                                                                                               |                 |
| 10) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ và kịp thời tất cả các loại bệnh cho trẻ em dưới 1 tuổi                                                                 | $\geq 95\%$     |
| 11) Kiểm soát các bệnh truyền nhiễm nhóm A                                                                                                                  | 100%            |
| 12) Bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh, khống chế được các bệnh truyền nhiễm có vắc xin                                         |                 |
| - Bại liệt                                                                                                                                                  | 0 ca            |
| - Uốn ván sơ sinh (ca /1000 trẻ sinh sống/quận, huyện)                                                                                                      | 0 ca            |
| - Bạch hầu (ca /100.000 dân)                                                                                                                                | 0 ca            |
| - Ho gà (ca /100.000 dân)                                                                                                                                   | $\leq 0,2$      |
| - Sởi, Rubella (ca /100.000 dân)                                                                                                                            | $\leq 35$       |
| 13) Chấm dứt bệnh lao: giảm số người mắc mới bệnh lao trong cộng đồng                                                                                       | 210/100.000 dân |
| 14) Hướng tới kết thúc đại dịch AIDS: Đạt chỉ tiêu “90-90-90” trong phòng, chống HIV/AIDS                                                                   | 93-93-95        |
| 15) Loại trừ lây truyền HIV, giang mai, viêm gan B từ mẹ sang con                                                                                           |                 |
| - Số ca nhiễm mới HIV của trẻ sơ sinh / 100.000 trẻ sinh sống                                                                                               | 5               |
| - Số ca giang mai bẩm sinh / 100.000 trẻ sinh sống                                                                                                          | 5               |
| - Tỷ lệ nhiễm HbsAg ở trẻ em dưới 5 tuổi                                                                                                                    | 0,1%            |
| <b>5. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, ma túy tổng hợp</b>                                                                                        |                 |
| 16) Điều trị Methadone, Ma túy tổng hợp: tỷ lệ người nghiện chất dạng thuốc phiện và/hoặc ma túy tổng hợp được tiếp cận dịch vụ tư vấn, chăm sóc, điều trị. | 60%             |
| <b>6. Vệ sinh môi trường</b>                                                                                                                                |                 |
| 17) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch                                                                                                           |                 |
| - Nông thôn                                                                                                                                                 | 100%            |
| - Thành thị                                                                                                                                                 | 100%            |
| 18) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh                                                                                                |                 |
| - Nông thôn                                                                                                                                                 | $> 99\%$        |
| - Thành thị                                                                                                                                                 | $> 99\%$        |
| <b>7. An toàn thực phẩm</b>                                                                                                                                 |                 |

| Lĩnh vực/Chỉ tiêu                                                                                                                                                                         | Năm 2024 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 19) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011-2015)                                                                               | 10%      |
| 20) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm                                       | 90%      |
| 21) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm                                                                                           | 90%      |
| <b>8. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh</b>                                                                                                                                            |          |
| 22) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh                                                                                    |          |
| - Trường mầm non                                                                                                                                                                          | 70%      |
| - Trường tiểu học                                                                                                                                                                         | 75%      |
| 23) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực                                                                        | 40%      |
| <b>IV. Thực hiện Mục tiêu 3</b>                                                                                                                                                           |          |
| <b>9. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm</b>                                                                                                                                |          |
| 24) Tỷ lệ TYT cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến                                                                                           | 90%      |
| 25) Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp                                                                                                                                                    | 50%      |
| 26) Tăng tỷ lệ quản lý tăng huyết áp                                                                                                                                                      | 25%      |
| 27) Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường                                                                                                                                                   | 50%      |
| 28) Tăng tỷ lệ quản lý đái tháo đường                                                                                                                                                     | > 30%    |
| <b>9. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</b>                                                                                                                                                |          |
| 29) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng                                                                                                      | 100%     |
| <b>10. Chăm sóc sức khỏe người lao động</b>                                                                                                                                               |          |
| 30) Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp                                                               | 40%      |
| 31) Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và làng nghề,...) | 30%      |

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI